

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: Tâm Lí Học

Thời gian làm bài: 120 phút

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Hãy nêu rõ định nghĩa của tâm lý học theo nội dung trong đoạn 1. (1.0 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học được định nghĩa là "khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người".

Trích từ đoạn, trang 1: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Hãy giải thích tính chủ thể của tâm lý (TL) con người và nêu rõ cách mà tính chủ thể này ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý mà mỗi cá nhân phản ánh về thế giới khách quan (TGKQ). (1.5 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể của tâm lý (TL) con người thể hiện ở việc hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng và phụ thuộc vào chủ thể. Điều này có nghĩa là con người phản ánh thế giới khách quan (TGKQ) thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này

ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý mà mỗi cá nhân phản ánh về TGKQ theo hai cách chính:

1. Khi cùng nhận sự tác động của TGKQ từ một hiện thực khách quan, những chủ thể khác nhau sẽ cho ra những hình ảnh tâm lý với các mức độ và sắc thái khác nhau.
2. Khi cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau, sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn, trang 2: “Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lí thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Hãy nêu ra cách mà bạn có thể áp dụng các kiến thức về môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội để điều chỉnh hoạt động dạy và học nhằm hình thành và phát triển tư liệu con người ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau. (2.0 điểm)

Trả lời:

Để áp dụng các kiến thức về môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học, cần tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau. Điều này giúp hình thành và phát triển tư liệu con người, vì tư liệu của mỗi người "hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng."

Trích từ đoạn, trang 3: “Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân tích và phân loại các quá trình tâm lý được đề cập trong đoạn văn, hãy xác định sự khác biệt giữa quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. (2.0 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý được đề cập trong đoạn văn bao gồm ba loại chính: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí.

- Quá trình nhận thức là quá trình giúp con người nhận biết sự vật hiện tượng.
- Quá trình xúc cảm là quá trình giúp con người tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
- Quá trình ý chí là quá trình giúp con người nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Sự khác biệt giữa ba quá trình này nằm ở chức năng và mục đích của chúng: quá trình nhận thức tập trung vào việc hiểu biết và nhận diện, quá trình xúc cảm liên quan đến cảm xúc và thái độ, trong khi quá trình ý chí liên quan đến hành động và quyết tâm đạt được mục tiêu.

Trích từ đoạn, trang 4: “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Hãy đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý, nêu rõ các yếu tố cần thiết để xác lập công thức và đo đạc các hiện tượng cần nghiên cứu. (2.0 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Nó cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của các hiện tượng tâm lý. Các yếu tố cần thiết để xác lập công thức và đo đạc các hiện tượng cần nghiên cứu bao gồm khả năng lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan.

Trích từ đoạn, trang 4: “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. - Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Đề xuất một phương pháp nghiên cứu tâm lý mới dựa trên các phương pháp đã nêu trong đoạn văn, và lập kế hoạch chi tiết để thiết kế và thực hiện phương pháp đó. (1.5 điểm)

Trả lời:

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn, trang 5: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”